

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HOÀ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2018/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thúy**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông **Lương Văn Phúc**
 - + Bà **Tô Thị Vân**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mã Thư Viện**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nông Văn Cường** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 19/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

- **Đàm Văn T**- Sinh ngày 02/01/199x tại xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: xóm LHĐ, xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đàm Văn C - Sinh năm 1974 và con bà: Đàm Thị P - sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 03/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người bị hại:* **Thạch Văn Q** - sinh năm 198x.

Trú tại Bản R, xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Hoàng Văn Q**- sinh năm 199x

Trú tại: Phố x, xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/7/2018, Đàm Văn T đi bộ qua trước cửa nhà anh Thạch Văn Q tại xóm Bản R, xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Thấy nhà anh Q khóa cửa, nghĩ trong nhà không có người nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh Q trộm cắp tài sản để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. T đi vòng ra đằng sau nhà, chui qua dưới mái công trình phụ, đi vào bếp lục tìm nhưng không thấy tài sản gì

có giá trị nên T dùng dao quắm của gia đình anh Q dắt ở trên tường cây chốt cửa đi lên nhà. Tại phòng khách, T tiếp tục lục tìm nhưng không lấy được gì nên T đi vào buồng ngủ, quan sát thấy trên giường có 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Sony đang cắm sạc, T cầm lấy điện thoại cho vào túi quần. Tiếp tục quan sát, T thấy trên tường có treo một túi xách, T mở vào thấy có 01 chùm chìa khóa và bên cạnh giường ngủ có chiếc hòm kim loại, T đã dùng chìa khóa mở chiếc hòm thì thấy bên trong có 01 chiếc ví màu đỏ, trong ví có các loại tiền mệnh giá 200.000đồng, 100.000đồng, 50.000đồng, 20.000đồng, 10.000đồng, T lấy hết số tiền trong ví rồi để ví ở vị trí cũ và sắp xếp mọi thứ như ban đầu sau đó đi ra khỏi nhà anh Q theo đường cũ. Trên đường đi bộ ra xóm ĐC, xã CL, T lấy số tiền vừa trộm được ở nhà anh Q ra đếm thì thấy có khoảng 1.500.000đồng. Số tiền này T đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 26/7/2018, T mang chiếc điện thoại Sony đã lấy trộm ở nhà anh Q đi cầm cố tại cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Văn Q ở chợ CL, huyện PH vay số tiền 300.000đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: Chiếc điện thoại di động Đàm Văn T trộm cắp có giá trị còn lại là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Đàm Văn T trộm cắp ngày 21/7/2018 của anh Thạch Văn Q là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Quá trình điều tra Đàm Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-PH ngày 17/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố Đàm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Thạch Văn Q số tiền 1.500.000đồng.
- Về vật chứng vụ án: Hoàn trả cho anh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony và 01 con dao.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đàm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đàm Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/7/2018, tại xóm Bản R, xã CL, huyện PH, Đàm Văn T lợi dụng gia đình anh Thạch Văn Q đi vắng nên đã lén lút đột nhập vào nhà anh Q trộm cắp tiền và điện thoại có tổng trị giá là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Do vậy, Viện kiểm sát huyện Phục Hòa truy tố Đàm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, người bị hại Thạch Văn Q yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo đã lấy trộm, nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho người bị hại số tiền 1.500.000đồng.

Về số tiền 300.000đồng mà bị cáo T đã nhận với anh Hoàng Văn Q khi cầm cổ điện thoại; trong đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, hãng Sony, loại máy Xpenrian M4 Aqua Dual, đời máy loại E2312 là điện thoại bị cáo đã lấy trộm của anh Q nên cần hoàn trả chiếc điện thoại này cho anh Q.

- 01 con dao quắm kim loại màu đen có cán gỗ, mũi dao bị nứt, dao có kích thước dài 42cm, bản rộng nhất của dao có kích thước 5cm là của gia đình anh Q để trong bếp, bị cáo đã sử dụng dao này để cạy cửa từ bếp vào nhà. Vì vậy, cần trả lại con dao này cho gia đình anh Q.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đàm Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: **Đàm Văn T** 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 03/8/2018 .

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Đàm Văn T phải trả lại cho anh **Thạch Văn Q** - Sinh năm 198x; trú tại Bản R, xã CL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Thạch Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, hãng Sony, loại máy Xpenrian M4 Aqua Dual, đời máy loại E2312 và 01 con dao quắm kim loại màu đen có cán gỗ, mũi dao bị nứt, dao có kích thước dài 42cm, bản rộng nhất của dao có kích thước 5cm.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CCTHADS huyện;
- CA Huyện;
- Bị cáo;
- THAHS(2);
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy

